

**CÔNG TY CỔ PHẦN
KHOÁNG SẢN 3 - VIMICO**

Số: 162/CV-KS3

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Lào Cai, ngày 06 tháng 07 năm 2019

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;

1. Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN 3 - VIMICO**

Mã chứng khoán: **MC3**

Địa chỉ trụ sở chính: Tổ 30, phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

Điện thoại: 02143.821.292

Email: khoangsan3lc@gmail.com

2. Nội dung thông tin công bố:

Công bố Hợp đồng Kiểm toán số 169/2019/UYH-HĐKT ngày 05 tháng 07 năm 2019 giữa Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico với Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 06 tháng 07 năm 2019 tại đường dẫn www.khoangsan3.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Webside công ty;
- Lưu VT;

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

CÔNG BỐ THÔNG TIN



Hồng Tuấn Anh

(*) Tài liệu đính kèm: Hợp đồng Kiểm toán số 169/2019/UYH-HĐKT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

*

Số: 169 /2019/UHY - HĐKT

Hà Nội, ngày 05 tháng 07 năm 2019

HỢP ĐỒNG KIỂM TOÁN

(V/v: Kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 của Công ty Cổ phần Khoáng sản 3)

Căn cứ Bộ luật Dân sự của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Kiểm toán độc lập của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 67/2011/QH12 ngày 29 tháng 03 năm 2011;

Căn cứ Nghị định 17/2012/NĐ - CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật kiểm toán độc lập;

Căn cứ Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 210 về Hợp đồng kiểm toán;

Căn cứ vào yêu cầu của Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 và khả năng đáp ứng dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

Hợp đồng này được lập bởi và giữa hai bên:

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN 3

(Dưới đây gọi là Bên A - Viết tắt là MICO 3 - VIMICO)

Người đại diện : Ông Nguyễn Cao Khương

Chức vụ : Giám đốc

Địa chỉ : Tổ 30, phường Duyên Hải, Thành phố Lào Cai, Tỉnh Lào Cai

Điện thoại : 020 382 1292 Fax: 020 382 1292

Mã số thuế : 0500204315

Số tài khoản : 37510000001731

Tại: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Lào Cai

BÊN B: CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY

(Dưới đây gọi là Bên B - Viết tắt là UHY)

Người đại diện : Ông Phạm Gia Đạt

Chức vụ : Phó Tổng Giám đốc

Địa chỉ : Tầng 9 tòa nhà HL, Ngõ 82 phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Điện thoại : 084 4 37557446 Fax: 084 4 37557448

Số tài khoản : VND 02027914.009

Tại: Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Thăng Long, Hà Nội.

Mã số thuế : 0102021062



Sau khi thoả thuận, hai bên nhất trí ký hợp đồng gồm các điều khoản sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

Bên B sẽ cung cấp cho Bên A dịch vụ Kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2019 của Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 bao gồm:

Kiểm toán BCTC và phát hành báo cáo soát xét MICO 3 – VIMICO cho giai đoạn 6 tháng đầu năm 2019 và báo cáo kiểm toán cả năm 2019;

Cuộc kiểm toán của Bên B được thực hiện với mục tiêu đưa ra ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính của Bên A.

ĐIỀU 2: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

Trách nhiệm của Bên A

Cuộc kiểm toán của bên B sẽ được thực hiện trên cơ sở Ban Giám đốc và Hội đồng quản trị của bên A (trong phạm vi phù hợp) hiểu và thừa nhận có trách nhiệm:

- (a) Đối với việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày báo cáo tài chính được áp dụng;
- (b) Đối với kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- (c) Đảm bảo cung cấp kịp thời cho bên B:
 - (i) Quyền tiếp cận với tất cả tài liệu, thông tin mà Ban Giám đốc nhận thấy là có liên quan đến quá trình lập và trình bày báo cáo tài chính như chứng từ kế toán, sổ kế toán, tài liệu và các vấn đề khác;
 - (ii) Các thông tin bổ sung mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán yêu cầu Ban Giám đốc cung cấp hoặc giải trình để phục vụ cho mục đích của cuộc kiểm toán;
 - (iii) Quyền tiếp cận không hạn chế đối với nhân sự của bên A mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán xác định là cần thiết để thu thập bằng chứng kiểm toán. Bố trí nhân sự liên quan cùng làm việc với bên B trong quá trình kiểm toán.

Ban Giám đốc và Hội đồng quản trị của bên A (trong phạm vi phù hợp) có trách nhiệm cung cấp và xác nhận bằng văn bản về các giải trình đã cung cấp trong quá trình kiểm toán vào “Thư giải trình của Ban Giám đốc và Hội đồng quản trị”, một trong những yêu cầu của chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, trong đó nêu rõ trách nhiệm của Ban Giám đốc bên A trong việc lập và trình bày báo

cáo tài chính và khẳng định rằng ảnh hưởng của từng sai sót, cũng như tổng hợp các sai sót không được điều chỉnh do bên B phát hiện và tổng hợp trong quá trình kiểm toán cho kỳ hiện tại và các sai sót liên quan đến các kỳ trước là không trọng yếu đối với tổng thể báo cáo tài chính.

Tạo điều kiện thuận tiện cho các nhân viên của bên B trong quá trình làm việc tại Văn phòng của bên A.

Thanh toán đầy đủ phí dịch vụ kiểm toán và các phí khác cho bên B theo quy định tại Điều 5 của hợp đồng này.

Trách nhiệm của Bên B

Bên B sẽ thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, pháp luật và các quy định có liên quan. Các chuẩn mực kiểm toán này quy định bên B phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, phải lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính, xét trên phương diện tổng thể, có còn sai sót trọng yếu hay không. Trong cuộc kiểm toán, bên B sẽ thực hiện các thủ tục để thu thập bằng chứng kiểm toán về số liệu và thông tin trình bày trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được thực hiện tùy thuộc vào đánh giá của kiểm toán viên, bao gồm việc đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc do nhầm lẫn. Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá sự phù hợp của các chính sách kế toán đã được sử dụng và các ước tính kế toán của Ban Giám đốc, cũng như đánh giá cách trình bày tổng quát của báo cáo tài chính.

Bên B có trách nhiệm thông báo cho bên A về nội dung và kế hoạch kiểm toán, cử kiểm toán viên và các trợ lý có năng lực và kinh nghiệm thực hiện kiểm toán.

Bên B thực hiện công việc kiểm toán theo nguyên tắc độc lập, khách quan và bảo mật số liệu. Theo đó bên B không được quyền tiết lộ cho bất kỳ một bên thứ ba nào mà không có sự đồng ý của bên A, ngoại trừ theo yêu cầu của pháp luật và các quy định có liên quan, hoặc trong trường hợp những thông tin như trên đã được các cơ quan quản lý Nhà nước phổ biến rộng rãi hoặc đã được bên A công bố.

Bên B có trách nhiệm yêu cầu bên A xác nhận các giải trình đã cung cấp cho bên B trong quá trình thực hiện kiểm toán. Theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, việc đáp ứng các yêu cầu này và Thư giải trình của Ban Giám đốc và Hội đồng quản trị bên A về những vấn đề liên quan là một trong những cơ sở để bên B đưa ra ý kiến của mình về báo cáo tài chính của bên A.

Do những hạn chế vốn có của kiểm toán cũng như của kiểm soát nội bộ, có rủi ro khó tránh khỏi là kiểm toán viên có thể không phát hiện được các sai sót trọng yếu, mặc dù cuộc kiểm toán đã được lập kế hoạch và thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam.

Để đánh giá rủi ro, bên B sẽ xem xét kiểm soát nội bộ mà bên A sử dụng trong quá trình lập báo cáo tài chính để thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp

trong từng trường hợp, nhưng không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về tính hữu hiệu của kiểm soát nội bộ của bên A. Tuy nhiên, bên B sẽ thông báo tới bên A bằng văn bản về bất kỳ khiếm khuyết nào trong kiểm soát nội bộ mà bên B phát hiện được trong quá trình kiểm toán báo cáo tài chính.

Bàn giao đầy đủ số lượng báo cáo như đã nêu tại điều 4 của Hợp đồng.

Phối hợp với Bên A trong việc giải trình kết quả kiểm toán với các cơ quan chức năng (nếu bên A đề nghị).

ĐIỀU 3: ĐỊA ĐIỂM, THỜI GIAN VÀ PHƯƠNG THỨC THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

1. Địa điểm: Bên B sẽ cử các kiểm toán viên đến thực hiện kiểm toán tại Văn phòng của Bên A và các đơn vị trực thuộc.

2. Thời gian hoàn thành nội dung tại Điều 1 của Hợp đồng :

- Thời gian hoàn thành soát xét BTCT 6 tháng đầu năm 2019: trước ngày 05/08/2019;

- Thời gian hoàn thành Báo cáo kiểm toán năm 2019 (phát hành báo cáo): trước ngày 25/02/2020.

3. Phương thức thực hiện:

- Báo cáo kiểm toán dự thảo sẽ được Bên B gửi cho Bên A sau 05 ngày kể từ khi kết thúc kiểm toán trực tiếp và các bên thống nhất về các bút toán điều chỉnh và các nội dung thông tin cần giải trình hoặc công bố trên báo cáo.

- Báo cáo kiểm toán chính thức sẽ được phát hành không chậm hơn 02 ngày kể từ ngày các Bên thống nhất các vấn đề đã nêu trong Báo cáo kiểm toán dự thảo.

- Trong quá trình thực hiện kiểm toán nếu phát sinh các vấn đề làm ảnh hưởng đến tiến độ kiểm toán hai bên phải thông báo cho nhau và thống nhất phương án giải quyết.

ĐIỀU 4: BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Sau khi kết thúc kiểm toán, Bên B sẽ cung cấp cho Bên A:

- 05 bộ Báo cáo soát xét cho giai đoạn từ 01/01/2019 đến 30/06/2019 của MICO 3 - VIMICO;

- 05 bộ Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính của MICO 3 - VIMICO bằng tiếng Việt cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2019;

- 03 bộ Thư quản lý bằng tiếng Việt (nếu có) đề cập đến các thiếu sót cần khắc phục và các đề xuất của Kiểm toán viên nhằm hoàn thiện hệ thống kế toán và hệ thống kiểm soát nội bộ của Bên A.

ĐIỀU 5: PHÍ DỊCH VỤ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

1. Phí dịch vụ:

Tổng số phí dịch vụ của Bên B cho các dịch vụ nêu tại Điều I của hợp đồng được xác định như sau:

Phí dịch vụ:	50.000.000 đồng
Thuế GTGT (10%):	5.000.000 đồng
Tổng cộng:	55.000.000 đồng

(Bằng chữ: Năm mươi lăm triệu đồng chẵn)

2. Phương thức thanh toán:

- Bên A sẽ tạm ứng 50% giá trị hợp đồng sau khi hợp đồng được ký kết, có đủ dấu và chữ ký của 02 bên.

- Bên A sẽ thanh toán 50% giá trị hợp đồng còn lại sau khi nhận được đầy đủ Báo cáo Kiểm toán chính thức cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019, Thanh lý hợp đồng và Hóa đơn GTGT do bên B phát hành.

ĐIỀU 6: CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

1. Bên A có thể đơn phương chấm dứt hợp đồng thuộc một trong các trường hợp sau

- Khi bên A phạt bên B đạt đến mức 8% nghĩa vụ hợp đồng vi phạm;
- Có căn cứ cho rằng Bên B không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ hợp đồng.

2. Bên B có thể đơn phương chấm dứt hợp đồng khi: Bên A vi phạm các điều khoản trong hợp đồng.

Bên nào đơn phương chấm dứt hợp đồng trước khi quyết định chấm dứt hợp đồng phải thông báo trước cho bên kia trước 10 ngày. Nếu không thực hiện thông báo trước hoặc thông báo chậm gây thiệt hại cho bên kia phải bồi thường.

3. Hai bên có thể thống nhất chấm dứt hợp đồng, nếu thấy việc chấm dứt hợp đồng có lợi cho cả hai bên. Giải quyết việc chấm dứt hợp đồng do hai bên thỏa thuận và căn cứ vào quy định của pháp luật dân sự.

ĐIỀU 7: CAM KẾT THỰC HIỆN

Hai bên cam kết thực hiện tất cả các điều khoản đã ghi trong Hợp đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu gặp khó khăn trở ngại, hai Bên phải kịp thời thông báo cho nhau để cùng tìm phương án giải quyết.

Mọi tranh chấp hoặc khiếu kiện phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng sẽ được giải quyết theo thương lượng hoặc theo Bộ luật Dân sự của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và tại tòa án kinh tế hợp pháp do hai Bên bổ nhiệm.

ĐIỀU 8 : HIỆU LỰC, NGÔN NGỮ VÀ THỜI HẠN HỢP ĐỒNG

Hợp đồng này được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 02 bản.

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày có đủ chữ ký, con dấu của cả hai Bên và hết hiệu lực khi bên A và bên B đã hoàn thành trách nhiệm của mỗi bên.

**Thay mặt và đại diện Bên B
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN
VÀ TƯ VẤN UHY**

Phó Tổng Giám đốc



Phạm Gia Đạt

**Thay mặt và đại diện Bên A
CÔNG TY CỔ PHẦN
KHOÁNG SẢN 3**

Giám đốc



Nguyễn Cao Khương

